

Số: 33/2026/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương Hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 40/2020/TT-BCT;

Căn cứ Thông tư số 45/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán ngân sách nhà nước hỗ trợ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu;

Xét Tờ trình số 155/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 30 tháng 5 năm 2026.
2. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, Nghị quyết và nội dung sau hết hiệu lực:

a) Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Nội dung tại số thứ tự 7 của Phụ lục danh mục các nghị quyết quy phạm pháp luật quyết định áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về áp dụng các nghị quyết quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XIV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 30 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường và đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, Cthđnd(Nhpt).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy

QUY ĐỊNH

Nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện các hoạt động phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí nhằm thực hiện các hoạt động phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu sản phẩm phát triển ngoại thương (sau đây gọi tắt là hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương) của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quy định này không áp dụng đối với các đơn vị đã được hỗ trợ từ Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, các chương trình xúc tiến của các Bộ, ngành Trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi đáp ứng các điều kiện tại Quy định này (sau đây gọi tắt là đơn vị chủ trì).

2. Đơn vị tham gia trực tiếp thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi do đơn vị chủ trì tổ chức (sau đây gọi tắt là đơn vị tham gia).

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Đơn vị chủ trì và Đơn vị tham gia

1. Đơn vị chủ trì là các tổ chức xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đáp ứng các điều kiện:

a) Có tư cách pháp nhân.

b) Có kinh nghiệm, khả năng huy động các nguồn lực để xây dựng, tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương.

c) Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp, không nhằm mục đích lợi nhuận.

d) Xây dựng đề án xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Quy định này và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đơn vị tham gia là đối tượng trực tiếp tham gia thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc các đề án xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương được cấp có thẩm quyền phê duyệt và được đơn vị chủ trì hỗ trợ kinh phí thực hiện theo quy định tại Quy định này, bao gồm:

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành, có trụ sở chính đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, tham gia trực tiếp và được hưởng lợi từ các đề án xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các doanh nghiệp, tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, tham gia trực tiếp các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương của tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Điều kiện đối với các đề án xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương

1. Phù hợp với nhu cầu thực tiễn của các đơn vị tham gia.
2. Xúc tiến thương mại cho các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu của tỉnh.
3. Phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi.
4. Đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.
5. Đảm bảo có tác động thiết thực đến việc thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vào lĩnh vực thương mại để thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng thời kỳ.
6. Hoạt động xúc tiến thương mại cụ thể phải có tính khả thi về nội dung, phương thức, thời gian, địa điểm, kinh phí và tiến độ triển khai.
7. Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội để thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại.

Điều 5. Nguồn kinh phí và nguyên tắc thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương của tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện từ các nguồn sau: Ngân sách được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi; đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí phợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc thực hiện

a) Tại thời điểm lập dự toán hàng năm, Sở Công Thương, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu lập đề án và dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách để triển khai thực hiện.

b) Hỗ trợ đơn vị tham gia thông qua đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại.

c) Mức hỗ trợ đối với từng nội dung hỗ trợ được thực hiện theo quy định tại Quy định này.

Chương II

NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NGOẠI THƯƠNG

Điều 6. Tham gia hội chợ, triển lãm thương mại quốc tế ở nước ngoài

1. Nội dung thực hiện

a) Thuê mặt bằng, dịch vụ điện, nước, an ninh, bảo vệ, vệ sinh, môi trường.

b) Thiết kế, dàn dựng, trang trí khu vực chung của tỉnh.

c) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức đoàn, cụ thể: hỗ trợ công tác phí cho 01 người đối với đoàn có dưới 08 đơn vị tham gia, hỗ trợ 02 người đối với đoàn có từ 08 đến 15 đơn vị tham gia, hỗ trợ 03 người đối với đoàn có từ 16 đến 30 đơn vị tham gia, hỗ trợ 04 người đối với đoàn có từ 31 đến 50 đơn vị tham gia và 05 người đối với đoàn từ 51 đơn vị tham gia trở lên.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Tổ chức đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài

1. Nội thực hiện

a) Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến giao thương: Tuyên truyền, quảng bá trên các phương tiện truyền thông; tổ chức giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp.

b) Tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại: địa điểm, thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, biên dịch, an ninh, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu, diễn giả.

c) Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức đoàn (*thực hiện như điểm c, khoản 1, Điều 6 Quy định này*).

d) Tiền vé máy bay, vé tàu, vé xe, chi phí vận chuyển hàng mẫu, ăn, ở, đi lại từ Việt Nam đến nước công tác và ngược lại (kể cả vé máy bay, vé tàu, vé xe trong nội địa nước đến công tác) cho 01 người/đơn vị tham gia.

2. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 lần/năm.

Điều 8. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào tỉnh tham gia giao dịch với doanh nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi và trao đổi về cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics

1. Nội dung thực hiện

a) Tuyên truyền, quảng bá: Mời các doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp tại tỉnh Quảng Ngãi; tổ chức giới thiệu, thông tin về đoàn doanh nghiệp nước ngoài và các doanh nghiệp tại Quảng Ngãi.

b) Tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại: địa điểm, thiết bị, trang trí, âm thanh, ánh sáng, phiên dịch, biên dịch, an ninh, lễ tân, giải khát giữa giờ, tài liệu, văn phòng phẩm, diễn giả.

c) Hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại tại Quảng Ngãi.

2. Mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này.

b) Hỗ trợ tối đa 04 ngày, 03 đêm cho 01 người/doanh nghiệp nước ngoài tham gia nhưng không quá 05 triệu đồng/01 người/doanh nghiệp nước ngoài tham gia đối với quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.

Điều 9. Tổ chức, tham gia các hoạt động giao thương, kết nối, truyền thông, quảng bá trên môi trường điện tử (môi trường mạng)

1. Hỗ trợ xây dựng khu vực trưng bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu trên sàn giao dịch thương mại điện tử

a) Nội dung thực hiện

- Thiết kế nhận diện chung gian hàng của các đơn vị tham gia.
- Tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch.
- Hướng dẫn, đào tạo kỹ năng tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử.
- Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Thuê nhân công hỗ trợ kỹ thuật, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến tài khoản; thuê tư vấn đấu thầu (nếu có); bưu chính; điện thoại; văn phòng phẩm.

b) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều này khi có tối thiểu 12 đơn vị tham gia.

2. Tham gia gian hàng của các hội chợ, triển lãm quốc tế trên môi trường điện tử

a) Nội dung thực hiện

Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng của Quảng Ngãi; mời các đơn vị tham gia, giao dịch; thuê gian hàng trực tuyến; thiết

kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng trực tuyến; Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

b) Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều này khi có tối thiểu 12 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm đa ngành; 06 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm chuyên ngành.

3. Tổ chức đào tạo, tập huấn trên môi trường điện tử

a) Nội dung thực hiện

- Xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo; Thuê giảng viên, số hóa bài giảng; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập (nếu có); thuê nền tảng đào tạo trực tuyến; in ấn, phát hành giấy chứng nhận (nếu có).

- Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: Chi phí cho cán bộ tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

b) Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, khoản 3 Điều này khi có tối thiểu 50 đơn vị tham gia.

Điều 10. Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường

1. Nội dung thực hiện

a) Thu thập, mua thông tin, cơ sở dữ liệu về ngành hàng, thị trường, sản phẩm trong nước và nước ngoài.

b) Tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin, dữ liệu.

c) Biên tập, xây dựng báo cáo, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm thông tin khác.

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 11. Tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu

1. Nội dung thực hiện

a) Xây dựng tài liệu hướng dẫn các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu, nhập khẩu.

b) Tổ chức phổ biến, tập huấn Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ; phổ biến trên các phương tiện thông tin truyền thông; giảng viên, báo cáo viên: thù lao, ăn, ở, đi lại.

c) Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

2. Quy mô: Tối thiểu 70 đơn vị tham gia.

3. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Mỗi đơn vị tham gia được hỗ trợ không quá 02 học viên.

Điều 12. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường

1. Nội dung thực hiện

a) Tuyên truyền, quảng bá, mời các tổ chức, doanh nghiệp tham gia.

b) Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ.

c) Báo cáo viên: Thù lao, ăn, ở, đi lại.

d) Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

2. Quy mô

a) Tối thiểu 100 đơn vị tham gia đối với chương trình cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, thị trường xuất khẩu.

b) Tối thiểu 50 doanh nghiệp nước ngoài đối với chương trình cung cấp thông tin quảng bá sản phẩm, ngành hàng của Việt Nam.

3. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 13. Tổ chức các hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm

1. Nội dung thực hiện

a) Thuê chuyên gia: Thù lao, ăn, ở, đi lại hoặc hợp đồng trọn gói.

b) Tổ chức tư vấn: Hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ.

c) Tổ chức quản lý của đơn vị chủ trì: Công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

2. Quy mô: Tối thiểu 50 đơn vị tham gia.

3. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 14. Tổ chức tuyên truyền, quảng bá ngành hàng, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận của tỉnh Quảng Ngãi ở nước ngoài

1. Nội dung thực hiện

a) Thuê tư vấn xây dựng nội dung và kế hoạch, chiến lược tuyên truyền, quảng bá.

b) Thực hiện sản phẩm tuyên truyền, quảng bá Xây dựng sản phẩm tuyên truyền, quảng bá: Thiết kế, thu thập tư liệu, viết bài, sản xuất phim, ảnh, sản phẩm truyền thông; tuyên truyền, quảng bá, phát hành tại các sự kiện xúc tiến thương mại và trên các phương tiện thông tin truyền thông.

2. Chương trình xây dựng và thực hiện theo kế hoạch liên tục tối thiểu 03 năm, tối đa 05 năm đối với 01 thị trường mục tiêu.

3. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này./.